

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định
tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 10/4/2026;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp cận thông tin, thủ tục và thụ hưởng chính sách; qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bám sát mục tiêu, nội dung và đối tượng quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP; bảo đảm phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP trên

địa bàn tỉnh Sơn La; bảo đảm các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến rõ nét trong việc cải thiện khả năng tiếp cận chính sách của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh. Thông qua việc triển khai Kế hoạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thúc đẩy phát triển số lượng, chất lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

1.1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất tại khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026 (nếu đủ cơ sở pháp lý).

b) Tổ chức rà soát, tổng hợp diện tích quỹ đất từng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với các khu công nghiệp)

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Công bố, công khai nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; diện tích quỹ đất từng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong vòng 7 ngày kể từ khi mục a, b hoàn thành.

1.2. Hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ

a) Tham mưu quyết định mức giảm tiền thuê lại đất theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026 (nếu có đủ cơ sở pháp lý).

b) Công khai thông tin về mức giảm tiền thuê lại đất theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 dành cho các đối tượng quy định tại khoản 3 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP trên cổng thông tin, trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Trong vòng 7 ngày kể từ khi mục a hoàn thành.

c) Tiếp nhận, thẩm định và xử lý hồ sơ đề nghị hoàn trả theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

- Thời gian hoàn thành: Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP

1.3. Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công

a) Tổ chức rà soát các nhà, đất công hiện có nhưng nay cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét giao nhà, đất công cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (tổ chức quản lý, kinh doanh nhà của địa phương) để quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian rà soát: Trong năm 2026.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Sơn La, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

d) Thực hiện công bố công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của tỉnh; tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm thông tin); Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày được phê duyệt danh mục tài sản công cho thuê.

e) Tổ chức triển khai thực hiện trình tự, thủ tục cho các doanh nghiệp thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thủ tục để hưởng các hình thức hỗ trợ từ Nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Sơn La, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND các xã, phường, các đơn vị doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Ưu đãi về thuế

a) Chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định;

+ Tổ chức rà soát các doanh nghiệp thuộc diện được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, nhất là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; kịp thời thông báo, hướng dẫn để doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện.

+ Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong kê khai, quyết toán và hoàn thuế; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chính sách ưu đãi thuế một cách nhanh chóng, đúng quy định.

+ Thiết lập các kênh hỗ trợ, giải đáp vướng mắc về chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng chính sách ưu đãi thuế.

- Cơ quan chủ trì: Thuế tỉnh Sơn La

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân thông qua nhiều hình thức như hội nghị tập huấn, phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử ngành Thuế; giúp người nộp thuế hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

+ Thực hiện miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Thực hiện miễn thuế TNCN trong 2 năm (24 tháng) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 4 năm (48 tháng) tiếp theo trên thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia/nhà khoa học (theo định nghĩa pháp luật) kể từ tháng đầu tiên có thu nhập từ tiền lương, tiền công được hưởng chính sách này.

+ Thực hiện rà soát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để kịp thời điều chỉnh mức miễn, giảm thuế phù hợp với biến động doanh thu, bảo đảm công bằng, minh bạch trong thực hiện chính sách thuế.

+ Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai, xác định doanh thu, thu nhập chịu thuế và mức miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân theo đúng quy định; hạn chế sai sót, nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.

+ Khuyến khích sử dụng các dịch vụ thuế điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp cận và thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân, giảm chi phí tuân thủ và thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế.

+ Kết hợp giữa hỗ trợ và quản lý, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định của pháp luật, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước

- Cơ quan chủ trì: Thuế tỉnh Sơn La

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3. Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực

a) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nội dung thực hiện: Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện việc lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP

- Cơ quan chủ trì: Thuế tỉnh Sơn La

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; tổ chức đào tạo, tập huấn về chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn, chứng từ, kê khai, nộp và quyết toán thuế theo đúng quy định; phổ biến kịp thời các chính sách thuế mới, các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế nhằm giúp người nộp thuế thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thuế

- Cơ quan chủ trì: Thuế tỉnh Sơn La; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; UBND các xã, phường

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện

các chính sách hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) khi có khó khăn, vướng mắc.

Định kỳ trước ngày 18/11 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP gửi về Sở Tài chính để tổng hợp chung.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trước ngày 25/11 hằng năm (tổng hợp chung trong báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và tình hình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH tỉnh Sơn La;
- VP UBND tỉnh (LĐ, THKT);
- Lưu: VT, THKT (Bùi Tuấn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt